TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/02/2023
V/v: "Tranh chấp về
Hôn nH và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nH dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nH dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nH dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nH và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Ph.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Ph.

(Anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Avắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh P. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 chị Abỏ về nhà mẹ đẻ ở khu Nguyễn Huệ, xã Tạ Xá ở, từ đó đến nay không quay về chung sống cùng anh nữa, vợ chồng ly tH từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn chị Anh.

Về con chung: Anh và chị Acó 02 con chung là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018. Từ khi chị Abỏ về nhà mẹ ở đến nay thì hai cháu ở cùng anh, do anh chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Nguyện vọng của các con đều xin được ở cùng anh. Anh làm lái xe có thu nhập hàng tháng từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ. Đủ điều kiện để nuôi các con ăn học. Bên cạnh anh còn có sự chăm sóc của bố mẹ đẻ anh nên các cháu có chỗ ăn ở ổn định, đảm bảo cuộc sống gia đình

cho các cháu, trường học cách nhà anh gần 2km thuận tiện cho việc học hành. Vì vậy, khi ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Acấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Q không yêu cầu giải quyết.

2, Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng chị Ađều vắng mặt.

3,Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2022 bà Nguyễn Thị Chí (mẹ đẻ chị Anh) trình bày: Anh Q là con rể, chị Anh là con gái bà. Chị Avà anh Q được tự nguyện tìm hiểu Đ ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh P. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, không bảo ban được nhau nên xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn trầm trọng chị Ađã về nhà bà ở được một thời gian thì ra ngoài đi làm ăn, anh chị ly tH từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, chị Acũng không quay về chung sống cùng anh Q nữa. Anh chị có 02 con chung là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018. Hai cháu hiện nay đang ở cùng anh Q. Anh Q làm đơn xin ly hôn, chị Abiết rõ và chị Acũng đã nói với bà là nhất trí ly hôn với anh Q vì tình cảm vợ chồng không còn, do chị Abận đi làm không có thời gian chăm con nên chị nhất trí để cho anh Q được nuôi cả hại con chung nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4, Nguyện vọng của cháu Lê Hùng Đ: Tại bản tự khai ngày 26/12/2022 cháu Đ đề nghị nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố.

5, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã Tạ Xá ngày 28/12/2022 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Q và chị Akết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh P. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH là do anh chị tự mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng, chị Ađã về nhà mẹ đẻ chị Aở, từ đó không quay về chung sống cùng anh Q nữa. Anh chị có 02 con chung là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018. Hai cháu hiện nay đang ở cùng anh Q. Nay anh Q xin ly hôn chị Anh, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nH và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nH: Anh Lê Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Akhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Ađược quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nH và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Ph. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Anh Q có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Phía chị AToà án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Avắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, □iều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nH: Cuộc hôn nH giữa anh Q và chị Alà hoàn toàn hợp pháp được UBND xã T, huyện C, tỉnh P cho đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, anh Q cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 thì chị Abỏ về nhà mẹ đẻ ở khu Nguyễn Huệ, xã Tạ Xá ở, từ đó đến nay không quay về chung sống cùng anh nữa, vợ chồng ly tH từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn chị Anh. Phía chị ATòa án đã báo gọi nhiều lần, chị Acó biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh Q và chị nhưng chị không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Tại biên bản lấy lời khai 28/12/2022 bà Nguyễn Thị Chí (mẹ đẻ chị Anh) xác nhận sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng nên chị Adã về nhà bà ở. Tòa án nH dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nH của anh Q, chị Ađược đại diện chính quyền địa phương cung cấp anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH là do anh chị tự mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng, chị Adã về nhà mẹ đẻ chị Aở, từ đó không quay về chung sống cùng anh Q nữa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Q và chị Adã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn

tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho anh Q được ly hôn chị Alà phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị Acó hai con chung là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018. Hai cháu hiện nay đang ở cùng anh Q. Khi ly hôn anh Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh Q, nguyện vọng của cháu Đ xin được ở với anh Q. Xét thấy để ổn định chỗ ăn, ở thuận lợi cho việc học tập và sự phát triển của các con chung cần giao cả hai con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị Akhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Q tự nguyện không yêu cầu là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nH và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nH: Anh Lê Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc A.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Hùng Đ, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Ngọc H, sinh ngày 14/02/2018 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Akhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Q tự nguyện không yêu cầu. Chị Ađược quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Lê Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0008072 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các đương sự
- UBND xã Tạ Xá;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

Đinh Thị Thu Huyền